

Số: 332/2018/QĐST-DS

G, ngày 06 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 259/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khu phố 4, phường 4, thị xã G1, tỉnh Tiền Giang, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Trần Thị B, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp B, xã Th, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim H1 và bà Nguyễn Thị H2 thoả thuận, thống nhất bà H2 trả cho bà H1 số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) (bao gồm tiền bà H2 bảo lãnh nợ cho bà B), cụ thể như sau:

- Ngày 10/3/2019 bà H2 trả bà H1 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng);

- Ngày 10/7/2019 bà H2 trả bà H1 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng) là hết nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Bà H1 tự nguyện chịu 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà H1 đã nộp 8.170.000đ (tám triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 39699 ngày 21/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, nên bà H1 được hoàn lại 4.420.000đ (bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Bà H2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THSDS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Ngoan